TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HSPT
Ngày 28/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh.

Các thẩm phán: Bà Lù Làn Din và ông Phùng Lâm Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên toà công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSPT ngày 03/11/2017đối với bị cáo Trương Khắc Đ cùng đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đối với bản án số 34/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai.

Các bị cáo không có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Trương Khắc Đ - Sinh ngày 27/4/1982, tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT: Xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Tiền sự: Không;

Bố Trương Đức M- sinh năm 1959,

Mẹ Sầm Thị N- sinh năm 1961. Hiện đều trú tại xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có vợ: Đinh Thị L- sinh năm 1985 *(đã ly hôn)*. Hiện trú tại xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005. Hiện trú tại xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Năm 2009 bị Tòa án huyện V xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"*;*

Bản án số 12/2016/HSST ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện V áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48

Bộ luật hình sự xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2017, hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

2. Trương Thế G - Sinh ngày 15/7/1984, tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

ĐKNKTT: xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: thôn N, xã K, V, Lào Cai

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Tiền sự: Không;

Bố Trương Đức M- sinh năm 1959,

Mẹ Sầm Thị N- sinh năm 1961. Hiện đều trú tại xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có vợ: Hoàng Thị C - sinh năm 1986 *(đã ly hôn).* Hiện trú tại xã Hòa Mạc, huyện V, tỉnh Lào Cai

Bị cáo có 01 con sinh năm 2005. Hiện trú tại xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Năm 2009 bị Tòa án tỉnh Lào Cai xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán phụ nữ";

Bản án số 12/2016/HSST ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện V áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2017, hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại được triệu tập đến phiên tòa: Anh Lê Hoàng C, sinh năm 1986.

Trú tại: Tổ 9, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra vụ án còn 12 người bị hại khác không có liên quan đến Kháng nghị nên không triệu tập.

***** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Sầm Thị N, sinh năm 1961.

Trú tại: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Quý H, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không liên quan đến Kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/5/2017 khi được Trương Khắc Đ rủ, Trương Thế G đã điều khiển xe mô tô BKS 24V1 – 124.97 chở Đ mang theo một đoạn cây Sặt dài 2,61m đường kính 1,4cm lên thị trấn K để trộm cắp tài sản. Khi đến tổ 9 thị trấn K, Đ xuống xe trèo theo cây Ngõa trước cửa lên tầng 2 nhà anh Lê Hoàng C mở cửa nH không được. Đ xuống và đi sang nhà ông Nguyễn Quang H – *sinh năm 1972* ở đối diện (nhà đang xây dựng) nhặt 01 đoạn kim loại dài khoảng 01m, đường kính 0,8 cm uốn thành hình chữ "S" và dùng bay xây dựng cứa, đập đứt lấy một đoạn dây xác rắn màu hồng gập đôi dài 3,85m buộc thắt 8 nút không đều nhau. Sau đó buộc móc sắt vào một đầu dây, lấy một đoạn dây cao su dài 50 cm, bản rộng 0,5cm quấn buộc móc sắt vào ngọn cây Sặt quay lại trèo lên tầng 2 nhà anh C đi sang đứng trên mái nhà chị Hà Thị Y- *sinh năm 1987* (giáp tường phía bắc nhà anh C) rồi dùng cây Sặt đưa móc sắt móc vào lan can tầng 3, đu người bám theo dây trèo lên tầng 3, do cửa không khóa nên Đ mở cửa vào trong nhà và đi vào phòng ngủ lục tìm trong tủ quần áo lấy 02 chiếc nhẫn bằng vàng tây cho vào túi quần, 02 con lợn tiết kiệm bằng sứ màu đỏ bê xuống để ở tầng 1. Đ quay lên tầng 2 lấy trộm 01 chiếc điện thoại SamSung J2 màu đen để trên bàn trang điểm, 01 điện thoại OPPO R7S màu hồng cùng dây sạc, 01 điện thoại VIVO V5 mầu đồng cùng dây sạc và số tiền 2.100.000đ ở đầu giường ngủ rồi đi xuống tầng 1. Sau đó Đ tháo lấy đầu Camera nhãn hiệu HN VISION 720 màu trắng đen và đầu thu phát sóng Wifi nhãn hiệu HUAWEI để trên tủ gỗ ở phòng khách rồi tìm chìa khóa mở cửa tầng 1 mang toàn bộ tài sản trộm cắp được sang nhà anh H, nhặt một viên gạch mầu nâu đỏ kích thước 5x10x20cm lần lượt đập 2 con lợn tiết kiệm lấy tiền ra đếm được 3.500.000đ. Sau đó Đ gọi điện thoại cho G đến đón đi về nhà, khi đi đến giữa cầu sắt thuộc địa phận thôn Trung Tâm, xã K, Đ bảo G dừng xe lại, Đ vứt Camera và đầu Wifi xuống suối rồi cả hai đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ sáng, Đ đi xuống bếp đưa cho mẹ là bà Sầm Thị N- *sinh năm 1961* cất hộ hai chiếc nhẫn vàng tây, 01 điện thoại Sam sung J2 và số tiền 2.000.000đ. Sau đó Đ và G điều khiển xe mô tô đi lên xã X, huyện B bán điện thoại OPPO R7S kèm theo dây sạc cho chị Phạm Thị Kiều V- *sinh năm 1993 trú tại thôn H, xã X, B* - với giá 1.700.000đ, bán điện thoại VIVO V5 kèm theo dây sạc cho anh Lê Quý H - *sinh năm 1983 trú tại thôn H, xã X, B* - với giá 1.800.000đ rồi đi về nhà. Sau đó Trương Thế G, Trương Khắc Đ lần lượt bị Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra lệnh bắt khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản, giao nộp tổng số tiền 2.040.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản theo tố tụng hình sự huyện V kết luận: điện thoại OPPO R7S kèm theo dây sạc trị giá 3.493.000đ; điện thoại VIVO V5 kèm theo dây sạc trị giá 3.477.600đ; điện thoại Sam Sung J2 màu đen trị giá 1.748.500đ; Camera nhãn hiệu HN VISION 720 trị giá 780.000đ; đầu Wifi nhãn hiệu HUAWEI trị giá 300.000đ; 02 nhẫn vàng tây 10K trọng lượng 1,294 chỉ trị giá 2.389.200đ.

Ngoài ra trong khoảng thời gian từ tháng 10/2016 đến tháng 4/2017 các bị cáo Trương Khắc Đ, Trương Thế G còn thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn K, huyện V.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trương Khắc Đ và Trương Thế G phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Điểm c, e khoản 2 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 điều 48; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Khắc Đ 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 28/5/2017.

Áp dụng: Điểm c, e khoản 2 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 điều 48; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thế G 03*(Ba)* năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 27/5/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành kháng nghị số 22/QĐ-KNPT kháng nghị phúc thẩm một phần bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V về phần áp dụng căn cứ pháp luật và quyết định xử lý vật chứng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm theo hướng:

Sửa bản án về phần áp dụng căn cứ pháp luật: Không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và sửa phần quyết định xử lý vật chứng; Không tuyên truy thu số tiền 1.800.000đ của các bị cáo Trương Khắc Đ và Trương Thế G để sung công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu quan điểm: Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai xét xử các bị cáo Trương Khắc Đ và Trương Thế G về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên về căn cứ áp dụng pháp luật và xử lý vật chứng còn chưa đúng quy định. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa bản án sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V về phần áp dụng căn cứ pháp luật và quyết định xử lý vật chứng: Không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và sửa phần quyết định xử lý vật chứng, không tuyên truy thu số tiền 1.800.000đ của các bị cáo Trương Khắc Đ và Trương Thế G để sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/5/2017 khi được Trương Khắc Đ rủ, Trương Thế G đã điều khiển xe mô tô chở Đ lên thị trấn K để trộm cắp tài sản. Sau khi trèo được vào nhà anh Lê Hoàng C, Trương Khắc Đ đã trộm cắp được một số tài sản gồm: 02 chiếc nhẫn bằng vàng tây, 02 con lợn tiết kiệm, 01 chiếc điện thoại SamSung J2 màu đen, 01 điện thoại OPPO R7S màu hồng cùng dây sạc, 01 điện thoại VIVO V5 mầu đồng cùng dây sạc và số tiền 2.100.000đ và Đ tháo lấy đầu Camera nhãn hiệu HN VISION 720 màu trắng đen và đầu thu phát sóng Wifi nhãn hiệu HUAWEI sau đó Trương Khắc Đ đập 2 con lợn tiết kiệm lấy tiền ra đếm được 3.500.000đ. Đến khoảng 06 giờ sáng, Đ đưa cho mẹ là bà Sầm Thị N cất hộ hai chiếc nhẫn vàng tây, 01 điện thoại Sam sung J2 và số tiền 2.000.000đ. Sau đó Đ và G bán điện thoại OPPO R7S kèm theo dây sạc cho chị Phạm Thị Kiều V với giá 1.700.000đ, bán điện thoại VIVO V5 kèm theo dây sạc cho anh Lê Quý H với giá 1.800.000đ. Ngoài ra các bị cáo còn khai từ tháng 10/2016 đến tháng 4/2017 cùng nhau thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn K, huyện V.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định Trương Khắc Đ và Trương Thế Gcó hành vi trộm cắp tài sản của anh Lê Hoàng C với tổng giá trị tài sản là 17.788.300đ gồm 5.600.000đ tiền mặt và 12.188.300đ theo bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản theo tố tụng hình sự huyện V đã kết luận. Ngoài ra các bị cáo còn thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản khác với tổng giá trị tài sản của 07 vụ trộm cắp là 72.973.300đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trương Khắc Đ và Trương Thế G đã bị Toà án nhân dân huyện V xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c, e khoản 2 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 điều 48; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự, đã tuyên phạt bị cáo Trương Khắc Đ 3 năm 6 tháng tù, bị cáo Trương Thế G3 năm tù. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh nêu trên là đúng người đúng tội, mức án phù hợp với tính chất thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người bị hại theo quy định của pháp luật.

[2] Xét Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai thấy rằng:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo Trương Khắc Đ, Trương Thế G phạm tội nhiều lần, tái phạm nguy hiểm. Tòa

án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng định khung tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt đối với các bị cáo, do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm đối với các bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng vì theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 thì "Những tình tiết đã là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng". Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng định khung tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt đối với các bị cáo, do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm đối với các bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng.

Đối với khoản tiền 1.800.000đ là số tiền các bị cáo có được do bán chiếc điện thoại VIVO V5 của anh Lê Hoàng C cho anh Lê Qúy H, tuy nhiên số tiền này mẹ đẻ của các bị cáo là bà Sầm Thị N đã bồi thường cho anh Lê Qúy H thay cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại cho bà. Bản án sơ thẩm tuyên truy thu số tiền 1.800.000đ của các bị cáo do phạm tội mà có là không đúng quy định của pháp luật. Bởi vì theo quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định về việc trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường… do đó việc các bị cáo đã trộm cắp chiếc điện thoại của anh Lê Hoàng C sau đó bán cho anh Lê Quý H, chiếc điện thoại đã được thu hồi và trao trả cho anh Lê Hoàng C, anh nhất trí và không có yêu cầu gì. Còn đối với anh Lê Quý H khi mua chiếc điện thoại trên không biết đây là tài sản bất chính. Hiện nay số tiền 1.800.000đ anh mua chiếc điện thoại đã được mẹ bị cáo thay con bồi thường cho anh, anh nhất trí không có yêu cầu gì. Về phía mẹ bị cáo cũng không có yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho bà số tiền trên. Việc bà Sầm Thị N tự nguyện bồi thường thay cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên cần ghi nhận. Do vậy việc bồi thường đã xong. Bản án sơ thẩm áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự để truy thu số tiền trên là không đúng.

Từ những phân tích trên xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về phần áp dụng căn cứ pháp luật và quyết định xử lý vật chứng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; Điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, sửa bản án sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V như sau:

Tuyên bố các bị cáo Trương Khắc Đ và Trương Thế G phạm tội *"Trộm*

cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c, e khoản 2 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trương Khắc Đ 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội *“Trộm cắp tài sản”*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 28/5/2017.

- Xử phạt bị cáo Trương Thế G 03 *(Ba)* năm tù về tội *“Trộm cắp tài sản”*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 27/5/2017.

Về vật chứng của vụ án: Không truy thu số tiền 1.800.000đ đối với các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện V;
- CA huyện V;
- TAND huyện V 1;
- Chi cục THADS V;
- Bị cáo 2;
- Bị hại 1; NLQ 2;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Hồng Hạnh